

ĐINH THỊ TUYẾT*

TÌM HIỂU VỀ ĐẶC ĐIỂM VÀ Ý NGHĨA CỦA HÔN NHÂN CÔNG GIÁO Ở VIỆT NAM

Tóm tắt: Đối với người Công giáo, hôn nhân có vai trò và ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Bí tích Hôn phối là dấu chỉ cho sự linh thiêng và chúc phúc của Thiên Chúa đối với gia đình. Hôn nhân Công giáo là đơn nhất, bất khả phân ly với mục đích truyền sinh và giáo dục con cái. Mặt tích cực của hôn nhân Công giáo là giúp con người có trách nhiệm với hôn nhân, giảm bớt tình trạng ly hôn đang gia tăng, kiến tạo gia đình trọn vẹn, thánh thiện nhưng bên cạnh đó cũng đặt ra một số vấn đề như trở ngại với việc ly hôn khi vợ chồng chung sống không hạnh phúc, hoặc việc gia tăng dân số tự nhiên ở một số nơi.

Từ khóa: Công giáo, hôn nhân Công giáo, đặc điểm, ý nghĩa, Việt Nam.

Dẫn nhập

Trong xã hội Việt Nam ngày nay, hôn nhân có nhiều biến đổi dưới những tác động của đời sống kinh tế, chính trị, văn hóa. Một số liệu thống kê cho thấy số vụ ly hôn ở Việt Nam hiện ở mức 60.000 vụ/năm, tương đương 0,75 vụ/1.000 dân, tỷ lệ ly hôn so với kết hôn là 25%, tức là cứ bốn cặp vợ chồng đi đăng ký kết hôn thì một đôi ra tòa [Hoàng Chiến, 2023]. Bên cạnh đó, những khủng hoảng về trách nhiệm, nghĩa vụ của các thành viên trong gia đình: con cái không chăm sóc cha mẹ khi già, cha mẹ không quan tâm đến sự phát triển về tâm sinh lý của con em mình... Thực trạng trên đòi hỏi cần có những giải pháp để nâng cao sự bền vững và tính gắn kết của các thành viên trong gia đình. Tôn giáo là một hình thái ý thức xã hội có khả năng

* Trường Đại học Kinh tế & Quản trị kinh doanh, Đại học Thái Nguyên.
Ngày nhận bài: 30/10/2023; Ngày biên tập: 5/11/2023; Duyệt đăng: 12/11/2023.

điều chỉnh hành vi của con người và có thể xem là một nhân tố tích cực trong việc khắc phục những biểu hiện tiêu cực của con người trong xã hội hiện đại.

Trong đời sống người Công giáo, hôn nhân có vai trò và ý nghĩa đặc biệt. Người Công giáo lãnh nhận Bí tích Hôn phối là góp phần tham dự vào sứ mạng mà Thiên Chúa giao cho con người. Hôn nhân kiến tạo nên một gia đình mà ở đó, con người thực hiện trách nhiệm và nghĩa vụ của mình với Thiên Chúa. Gia đình Công giáo được coi như một giáo hội thu nhỏ, là nền tảng của giáo hội và xã hội. Hôn nhân Công giáo không chỉ có sự ràng buộc theo luật pháp dân sự mà quan trọng hơn là sự gắn kết thiêng liêng với những đặc tính và ý nghĩa của một Bí tích. Với ý nghĩa và vai trò to lớn trong đời sống người Công giáo, hôn nhân Công giáo được đề cập đến trong nhiều nghiên cứu của các tác giả cả trong và ngoài tôn giáo. Một số nghiên cứu ngoài tôn giáo đề cập đến hôn nhân Công giáo có thể kể đến như: Bài “Giá trị bền vững, tính thánh thiêng của hôn nhân và gia đình Công giáo Việt Nam” [Đỗ Thị Ngọc Anh, 2014: 73-81], “Giá trị văn hoá, đạo đức của hôn nhân, gia đình công giáo ở Việt Nam hiện nay” [Đỗ Thị Ngọc Anh, 2015: 49-63]. Các nghiên cứu này chỉ ra một số đặc điểm của hôn nhân Công giáo như sự chung thủy, thánh thiêng, tự do, vì sự phát triển con người cũng như đưa ra một số giá trị của hôn nhân đối với gia đình người Công giáo. Một nghiên cứu khác dưới góc độ tiếp cận Nhân học là luận án tiến sĩ “Hôn nhân và nếp sống đạo trong gia đình người Việt Công giáo ở giáo họ Nỗ Lực, tỉnh Phú Thọ” của Lê Đức Hạnh, (2011). Tác giả đã chỉ ra điểm tương đồng và khác biệt trong giáo luật Công giáo và chính sách của nhà nước Việt Nam về hôn nhân, các vấn đề hôn nhân và gia đình trong bối cảnh hiện nay dựa trên nghiên cứu cụ thể tại một họ đạo Công giáo. Luận án tiến sĩ “Hương ước làng Công giáo vùng đồng bằng sông Hồng” của Nguyễn Thị Quế Hương, (2012), đề cập đến hôn nhân Công giáo trong tương quan với hương ước làng xã, việc giáo dục con cái trong gia đình để giữ gìn phong hóa. Cùng tác giả trên, bài viết “Những biến đổi trong thực hành tôn giáo của người Công giáo ở Việt Nam hiện nay” [Nguyễn Thị Quế Hương, 2019: 64-98], đã chỉ ra một vài đặc điểm của hôn nhân Công giáo và dẫn ra một số kết quả khảo sát các vấn đề

của hôn nhân Công giáo. Tác giả Nguyễn Hồng Dương trong bài viết “Giá trị Công giáo ở Việt Nam qua các cấp độ: cá nhân, gia đình, xã hội” [Nguyễn Hồng Dương, 2016: 77-114] nêu một số giá trị của gia đình Công giáo. Có thể thấy, hôn nhân Công giáo đã được nhiều nhà nghiên cứu đề cập đến và thu được những kết quả nhất định.

Bài viết của chúng tôi tập trung làm rõ một số đặc điểm cơ bản của hôn nhân Công giáo qua việc khảo cứu và đối chiếu với các văn kiện chuyên biệt của Giáo hội Công giáo về vấn đề hôn nhân và gia đình, đồng thời chỉ ra ý nghĩa của nó đối với cá nhân, gia đình và xã hội. Bên cạnh đó, chúng tôi cũng nêu ra một số vướng mắc mà giới trẻ Công giáo hiện nay có thể gặp phải trong việc thực hiện Bí tích Hôn phối. Nghiên cứu của chúng tôi thực hiện thông qua phương pháp phân tích và tổng hợp, quy nạp và diễn dịch, logic và lịch sử, khảo cứu tài liệu, so sánh, đánh giá, quan sát thực tiễn đời sống của đồng bào có đạo tại một số địa phương... để giải quyết các vấn đề mà nghiên cứu đặt ra.

1. Hôn nhân trong Kinh Thánh và một số văn kiện của Giáo hội Công giáo

Trong Kinh Thánh, bao gồm cả Cựu ước và Tân ước, hôn nhân được đề cập đến dưới nhiều góc độ và khía cạnh.

Ngay từ phần đầu, Kinh Thánh lý giải về nguồn gốc vũ trụ và nhân loại, Sách Sáng thế đã đề cập đến việc sáng tạo con người của Thiên Chúa và sự gắn kết giữa người nam, người nữ: “Thiên Chúa sáng tạo con người theo hình ảnh mình, Thiên Chúa sáng tạo con người theo hình ảnh Thiên Chúa, Thiên Chúa sáng tạo con người có nam có nữ” (St 1,27)¹. Tiếp đó, Thiên Chúa cũng giao nhiệm vụ cho con người: “Thiên Chúa ban phúc lành cho họ, và Thiên Chúa phán với họ: “Hãy sinh sôi nảy nở thật nhiều, cho đầy mặt đất” (St 1,28). Theo Kinh Thánh, việc sáng tạo con người có nam có nữ để hai người có thể yêu thương, gắn kết, trở nên “một xương một thịt” tạo nên cộng đoàn nguyên thủy đầu tiên là gia đình. Trong một gia đình, họ có thể chia sẻ, bổ túc, trợ giúp nhau cả về thể chất lẫn tinh thần. Dưới sự chúc lành của Thiên Chúa, họ hợp tác với Thiên Chúa để sinh sôi nảy nở và cai quản vũ trụ. Trong Kinh thánh Tân ước, tác giả các sách Tin Mừng

ghi lại nhiều hành động của Chúa Giêsu liên quan đến hôn nhân của con người. Khi bắt đầu cuộc đời rao giảng của mình, phép lạ đầu tiên Người làm là tại tiệc cưới Ca-na (xem Ga 2,1-12). Phép lạ này được coi như nghi thức thánh hóa hôn nhân để việc kết hôn của hai người trở thành Bí tích Hôn phối - một trong bảy Bí tích của Công giáo [Hội đồng Giám mục Việt Nam, 2007: 115]. Điều đó, chứng tỏ Thiên Chúa luôn chúc phúc cho hôn nhân và việc hai người nam và nữ kết hôn là hành động làm đẹp lòng Thiên Chúa. Việc kết hợp giữa người nam và người nữ được coi như một mẫu nhiệm và mang lại hạnh phúc cho cả hai người “Tìm được vợ hiền là tìm thấy hạnh phúc, và nhận được ơn Đức Chúa ban cho” (Cn 18,22); “Cửa nhà, tài sản là gia nghiệp của cha ông, còn người vợ khôn ngoan là do Đức Chúa” (Cn 19,14); “Phúc thay ai cưới được vợ hiền, tuổi thọ sẽ tăng lên gấp đôi. Vợ đảm đang khiến chồng được sung sướng, được an vui suốt cả cuộc đời. Vợ hiền là số tốt phận may dành cho những người kính sợ Đức Chúa” (Hc 26, 1-3). Trong hôn nhân, hai người đều có những quyền lợi và sứ mệnh phải chu toàn để sống một cuộc sống trọn vẹn theo đúng ý định của Thiên Chúa. Trong mỗi liên hệ hôn nhân, sự chung thủy và trách nhiệm đối với nhau được thể hiện rõ nét: “Người làm chồng, hãy yêu thương vợ, như chính Đức Kitô yêu thương Hội Thánh và hiến mình vì Hội Thánh” (Ep 5,25); “Cũng thế, chồng phải yêu vợ như yêu chính thân thể mình. Yêu vợ là yêu chính mình. Quả vậy, có ai ghét thân xác mình bao giờ; trái lại, người ta nuôi nấng và chăm sóc thân xác mình, cũng như Đức Kitô nuôi nấng và chăm sóc Hội Thánh, vì chúng ta là bộ phận trong thân thể của Người” (Ep 5,28-30). Sự chung thủy trong hôn nhân Kitô giáo là yêu cầu mang tính tuyệt đối, do đó, ngoại tình bị coi là hành vi tội lỗi và đáng lên án. Trong Mười điều răn mà Thiên Chúa thiết lập cho dân của Người, có điều quy định: “Người không được ngoại tình” (Xh 20,14), “Người không được ham muốn nhà người ta, người không được ham muốn vợ người ta, tôi tớ nam nữ, con bò con lừa, hay bất cứ vật gì của người ta” (Xh 20,17). Những người ngoại tình, dù là nam hay nữ đều phải chịu những hình phạt nghiêm khắc (xem Đnl 22, 22), “đàn ông ngoại tình thì mất hết lý trí, người phạm tội ấy tự hủy hoại đời mình” (Cn 6,32), người phụ nữ ngoại tình gây ra những hậu quả nặng nề: bị nguyên rủa vì không giữ

luật của Đấng Tối Cao, có lỗi với chồng, không những mình bị trừng phạt mà những đứa con sinh với người đàn ông khác bị trừng phạt (xem Hc 23, 22-27).

Giáo hội Công giáo xác định hôn nhân là một “bí tích”, có tính thiêng liêng. Người Công giáo tin rằng khi lãnh nhận Bí tích Hôn phối cách chính thức và hợp cách, đôi nam nữ sẽ được chúc phúc, yêu thương, chung thủy với nhau suốt cả cuộc đời trong một giao ước do chính Chúa Giêsu đã lập. Bí tích Hôn nhân do linh mục cử hành dưới sự chứng kiến của cộng đoàn giáo dân là điều kiện để hôn nhân trở nên một giao ước vĩnh cửu giữa người nam và người nữ. Công Đồng Trentô (1545 -1563) đưa ra nhiều sắc lệnh và khoản luật về hôn nhân, có thể tóm tắt một số giáo lý cơ bản như sau: 1) Hôn nhân là một định chế đã được Thiên Chúa thiết lập và về sau được truyền thống Công giáo nâng lên hàng Bí tích. 2) Tính hiệp nhất và bất khả phân ly của hôn nhân và tính chất thánh hóa của vợ chồng. 3) Thẩm quyền của Giáo hội trên hôn nhân [Ramón García de Haro, 2019: 90-102]. Công đồng Vaticanô II nhấn mạnh hôn nhân là Bí tích, “nghỉ lễ cử hành hôn phối hiện có trong sách Nghi lễ Rôma phải được duyệt lại và làm cho phong phú hơn, để diễn đạt rõ ràng hơn về ân sủng của bí tích và nhấn mạnh nhiều hơn về bổn phận của đôi vợ chồng” [Hội đồng Giám mục Việt Nam, 2019: 45]. Trong quá trình cử hành Bí tích Hôn nhân, lời chúc lành cho đôi tân hôn luôn được lặp lại, lời cầu nguyện dành cho họ cũng nhấn mạnh đến bổn phận trung tín với nhau trong hôn nhân. Trong Hiến chế mục vụ về Giáo hội (*Gaudium Et Spes*), vấn đề hôn nhân và gia đình được Công đồng Vaticano II đề cập đến trong chương I: Phẩm giá cao quý của hôn nhân và gia đình [Hội đồng Giám mục Việt Nam, 2019: 288]. Hiến chế nhấn mạnh sự an lành của con người và xã hội có liên hệ chặt chẽ với tình trạng tốt đẹp của hôn nhân và gia đình. Tuy nhiên, một số vấn đề trong đời sống hôn nhân và gia đình trong thế giới ngày nay như chế độ đa thê, nạn ly dị, tự do luyện ái, lạm dụng bất hợp pháp trong việc hạn chế sinh sản... cùng những biến đổi về kinh tế, xã hội, tâm lý và chính trị đã gây ra những xáo trộn nghiêm trọng trong gia đình. Tuy vậy, Giáo hội khuyến khích các Kitô hữu cố gắng bảo toàn và cổ vũ phẩm giá tự nhiên cũng như giá trị thiêng liêng cao cả của đời sống hôn nhân. Hiến chế nhấn mạnh sự thánh thiện của hôn nhân và gia

đình, tình yêu đích thực của vợ chồng, bổn phận sinh sản và giáo dục con cái [Hội đồng Giám mục Việt Nam, 2019: 289-302]. Gia đình chính là nền tảng của giáo hội và xã hội vì trong phạm vi gia đình, các thể hệ giúp đỡ nhau mở rộng sự hiểu biết, thực hiện nghĩa vụ và trách nhiệm với nhau và với xã hội. Bộ Giáo luật Công giáo năm 1983 diễn giải Bí tích Hôn phối từ điều 1055 đến điều 1062 [Hội đồng Giám mục Việt Nam, 2017: 345-347]. Các nội dung khác của hôn nhân (mục vụ hôn nhân, ngăn trở tiêu hôn, vấn đề ly thân giữa vợ chồng...) cũng được đề cập đến trong Bộ Giáo luật này.

Tông huấn *Familiaris Consortio* (22/11/1981) của Giáo hoàng Jean Paul II nhận định: gia đình ngày nay có nhiều khía cạnh tích cực và tiêu cực. Những điều tích cực có thể thấy là sự ý thức về tự do cá nhân, chú ý nhiều hơn đến phẩm giá của cá nhân trong hôn nhân, đề cao vai trò và phẩm giá người phụ nữ, có trách nhiệm với sự sinh sản và giáo dục trẻ em, cùng với đó là nhu cầu chia sẻ về vật chất và tinh thần của các thành viên trong gia đình được chú trọng. Bên cạnh đó, những biểu hiện suy thoái một số giá trị căn bản của gia đình như sự hiểu biết và thực hành lệch lạc về tính độc lập giữa hai vợ chồng và uy quyền của cha mẹ đối với con cái; các vụ ly dị, tình trạng phá thai, triệt sản và tâm lý không muốn mang thai ngày càng gia tăng. Trước thực trạng đó, Tông huấn khẳng định tính thiêng liêng của gia đình Kitô giáo và nhấn mạnh: “Tương lai của nhân loại sẽ đến qua gia đình”. Tông huấn cũng đề cập đến vai trò và trách nhiệm của gia đình đối với giáo hội và xã hội. Đối với giáo hội: “Hôn nhân và gia đình Kitô giáo xây nên Hội Thánh”. Gia đình có trách nhiệm tham dự vào phục vụ cho việc xây dựng Nước Thiên Chúa trong lịch sử, bằng cách dự phần vào cuộc sống và sứ mạng của Hội Thánh qua các sứ mệnh: “1. Cộng đồng tin và loan báo Tin Mừng. 2. Cộng đồng đối thoại với Thiên Chúa. 3. Cộng đồng phục vụ con người”. Gia đình cũng tham dự vào việc phát triển xã hội vì “gia đình, tế bào đầu tiên và sống động của xã hội, đóng góp không chỉ vào việc truyền sinh và giáo dục mà còn chăm lo cho các vấn đề an sinh xã hội ở nơi mà các tổ chức từ thiện và cứu tế công cộng không thể lo hết được” [Đức Thánh Cha Jean Paul II, 1981].

Trong Tông huấn *Amoris Laetitia* (năm 2016), Giáo hoàng Francis tiếp tục thể hiện quan điểm và đường lối về hôn nhân Công giáo đã được đề cập đến trong Tông huấn *Familiaris Consortio* nhưng gần gũi và gắn với tình hình của thời đại. Tông huấn một lần nữa khẳng định: “Phúc lợi của gia đình có tính quyết định đối với tương lai thế giới và tương lai Giáo Hội”. Tông huấn nhấn mạnh: “Bí tích hôn phối không phải là một công ước xã hội, một nghi lễ trống rỗng hay một dấu hiệu cam kết bề ngoài. Bí tích là một ân ban để thánh hóa và cứu rỗi vợ chồng”. Mục đích của hôn nhân là truyền sinh và giáo dục con cái. Một trong những khó khăn mà các gia đình ngày nay đang đương đầu là thách đố trong việc dưỡng dục con cái do thực tại văn hóa ngày nay và ảnh hưởng mạnh mẽ của các phương tiện truyền thông. Tông huấn khẳng định gia đình là trường học đầu tiên dạy các giá trị nhân bản, là nơi đứa trẻ học cách sử dụng tự do một cách khôn ngoan. Do vậy, Tông huấn dành một chương để “hướng tới việc giáo dục con cái tốt hơn”. Ở đây, cha, mẹ đóng vai trò quan trọng. Cha mẹ luôn ảnh hưởng tốt hoặc xấu tới việc phát triển luân lý của con cái. Cha mẹ cần đảm nhiệm vai trò chủ chốt này và thi hành nó một cách có ý thức, hăng hái, hữu lý và thích đáng. Đối với nghĩa vụ giáo dục con cái, cha mẹ có thể dựa vào nhà trường để bảo đảm việc học hành của con, nhưng không được giao phó hoàn toàn việc giáo dục phương diện luân lý cho người khác. Cha mẹ cũng có trách nhiệm đào luyện ý chí của con cái mình, cổ vũ các thói quen tốt và khuyến hướng tự nhiên nghiêng về điều thiện. Gia đình là khung cảnh hàng đầu để xã hội hóa, vì nó là nơi đầu tiên con người học cách liên hệ với người khác, lắng nghe và chia sẻ, nhẫn nại và thể hiện sự tôn trọng, giúp đỡ nhau. Việc nuôi dưỡng con cái đòi hỏi một diễn trình có thứ tự để lưu truyền đức tin. Việc này hiện nay đang gặp không ít khó khăn do lối sống đương thời, lịch trình làm việc và tính phức tạp của thế giới ngày nay. Tông huấn cũng thẳng thắn đề cập đến nhu cầu giáo dục tính dục cho giới trẻ. Giới trẻ cần nhận thức được cách diễn tả khác nhau của lòng yêu thương, biết quan tâm và chăm sóc lẫn nhau, biết tôn trọng phẩm giá của nhau trong hôn nhân [Giáo hoàng Francis, 2016].

Như vậy, theo Thánh Kinh, truyền thống và giáo huấn của Giáo hội, đã khẳng định hôn nhân Công giáo vừa là một giao ước, vừa là một Bí tích. Hôn nhân Công giáo là giao ước vì được thiết lập trên sự cam kết, ưng thuận giữa nam và nữ cùng với trách nhiệm và nghĩa vụ của vợ chồng. Hôn nhân Công giáo cũng là Bí tích vì được thiết lập và chúc phúc bởi Thiên Chúa nhằm gia tăng ân sủng cho người lãnh nhận: nên thánh trong bậc sống gia đình, kiện toàn tình yêu vợ chồng, củng cố tính bất khả phân ly của hôn nhân.

2. Một số đặc điểm của hôn nhân Công giáo

2.1. Tự do trong hôn nhân

Hôn nhân Công giáo là một giao ước được thiết lập giữa một người nam và một người nữ thông qua Bí tích Hôn phối. Giao ước này chỉ được thực hiện khi xuất phát từ tự do của cả hai bên. Điều này được thể hiện trong Giáo luật điều 1057: “Chính sự ưng thuận của đôi bên được biểu lộ cách hợp thức giữa những người có năng lực về mặt pháp lý làm nên hôn nhân và không một quyền lực nào của loài người có thể thay thế được sự ưng thuận ấy. Sự ưng thuận hôn nhân là một hành vi của ý chí, nhờ đó một người nam và một người nữ hiến thân cho nhau và chấp nhận nhau qua một giao ước bất khả thu hồi để tạo thành hôn nhân” [Hội đồng Giám mục Việt Nam, 2017: 345-346].

Sự tự do trong hôn nhân Công giáo được thể hiện qua một số nội dung sau:

Thứ nhất, tự do lựa chọn đối tượng kết hôn. Ngày nay, trước khi tiến vào đời sống hôn nhân, người Công giáo được lựa chọn bạn đời phù hợp với mình mà không bị bất cứ một ràng buộc nào về mặt tôn giáo, dân tộc. Tuy nhiên, theo giáo luật, Công giáo chỉ chấp nhận hôn nhân khác giới, hôn nhân đồng giới không được thừa nhận nên việc lựa chọn đối tượng để kết hôn phải là người khác giới [Hội đồng Giám mục Việt Nam, 2017: 345]. Đối với người khác, tôn giáo, giáo hội không ngăn cấm nhưng có những quy định riêng nếu hai người muốn lãnh nhận Bí tích Hôn phối [Hội đồng Giám mục Việt Nam, 2017: 362-364]. Đối với bạn đời là người Kitô giáo đã được rửa tội (đạo Tin lành, Chính thống...) thì Bí tích Hôn phối vẫn được cử hành tại nhà thờ hoặc nhà nguyện với sự cho phép của Đấng Bản Quyền địa

phương hay cha sờ. Việc tự do lựa chọn đối tượng kết hôn cho phép người Công giáo chủ động trong việc lựa chọn người sẽ chung sống cùng nhau trong suốt cuộc đời, tránh những rủi ro về sự không phù hợp hay sự ép buộc từ phía gia đình.

Thứ hai, tự do tiến đến hôn nhân. Hôn nhân trong Công giáo là mối dây liên hệ ràng buộc suốt đời. Sự kết ước này là vĩnh viễn, không thể thu hồi nên khi xác định được người bạn đời và muốn chung sống, người nam và người nữ hoàn toàn được tự do để tiến đến hôn nhân theo nghi thức của Giáo hội. Khi đã lãnh nhận Bí tích Hôn phối dưới sự chủ trì của linh mục và cộng đoàn, mỗi cá nhân phải nhận thức được đặc tính cũng như trách nhiệm và nghĩa vụ của hôn nhân Công giáo. Việc tiến hành nghi thức Hôn phối trong Công giáo không diễn ra tùy tiện theo yêu cầu của các bạn trẻ mà phải có sự chuẩn bị chu đáo từ phía người kết hôn (học Giáo lý hôn nhân theo quy định), gia đình hai bên và sự kiểm định của cộng đoàn (thông qua việc rao Hôn phối công khai tại nhà thờ nơi người có ý định kết hôn đang sống). Những yêu cầu trước khi tiến hành Bí tích Hôn phối giúp hai người định kết hôn có thêm thời gian suy nghĩ chín chắn, cẩn thận về việc kết hôn và những ràng buộc trong hôn nhân mà mình sẽ thực hiện. Khi thực hiện nghi thức kết hôn theo Giáo luật, linh mục cũng phải xác nhận sự tự do của cả hai bên, nếu một trong hai bên phủ nhận quyền tự do thì hôn nhân không được công nhận. Giáo luật xác nhận: Tất cả mọi người không bị luật cấm đều có thể kết hôn [Hội đồng Giám mục Việt Nam, 2017: 346]. Kết hôn là quyền tự nhiên của mỗi người. Quyền này được xác nhận dựa trên bản chất xã hội của con người nhưng phải hòa hợp với lợi ích chung của xã hội. Vì vậy, bên cạnh những quy định về giáo luật, việc kết hôn của người Công giáo cũng chịu sự chi phối bởi luật dân sự (độ tuổi kết hôn, trách nhiệm và nghĩa vụ trong hôn nhân...). Hiện nay, trước khi thực hiện Bí tích Hôn phối trong nhà thờ, các linh mục chịu trách nhiệm về việc này thường yêu cầu hai người phải đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Thứ ba, tự do trong việc thực hiện trách nhiệm và nghĩa vụ của hôn nhân. Khi đã kết hôn, hai người có trách nhiệm yêu thương, chung thủy với nhau, đồng thời sinh sản và giáo dục con cái theo đúng luật của

Giáo hội. Việc kết hôn là lựa chọn và chấp nhận của mỗi cá nhân. Trước khi lãnh nhận Bí tích Hôn phối, hai người phải tham dự khóa Giáo lý hôn nhân kéo dài khoảng từ một đến ba tháng nhằm có sự hiểu biết về giáo lý căn bản, giáo luật và thủ tục hôn phối, tình yêu, tình dục và sự hòa hợp trong hôn nhân, đạo đức và cách giáo dục con cái... tất cả đều hướng đến cái thiện, sự tôn kính Thiên Chúa, coi trọng hôn nhân, gia đình. Thông thường, các lớp giáo lý hôn nhân khuyến khích cả hai người đi học cùng nhau để cùng có thêm sự hiểu biết, chia sẻ và thấu hiểu về trách nhiệm và nghĩa vụ trước khi tiến tới hôn nhân. Trong giáo luật hay các văn bản khác của giáo hội thường chỉ liệt kê trách nhiệm và nghĩa vụ, không kèm theo hình phạt nếu không thực hiện. Điều này, đòi hỏi mỗi cá nhân khi bước vào hôn nhân phải tự nguyện và có ý thức trong việc hoàn thành trách nhiệm và nghĩa vụ của mình.

Đặc tính tự do trong hôn nhân Công giáo được thể hiện rõ nét trong lời tuyên hứa khi lãnh nhận Bí tích Hôn phối. Khi thực hiện nghi thức này, linh mục sẽ đặt các câu hỏi với người có ý định kết hôn như: có bị ép buộc khi kết hôn không? Có hoàn toàn tự do không? Có sẵn sàng yêu thương và tôn trọng nhau suốt đời không? Sau khi nhận được câu trả lời xác nhận tự do tiến đến hôn nhân từ phía người nam và người nữ, linh mục sẽ tiến hành các nghi thức tiếp theo của Bí tích Hôn phối. Những cử chỉ như nắm tay, trao nhẫn... là dấu hiệu của sự ưng thuận và dấu chỉ bề ngoài của Bí tích Hôn phối. Khi các nghi thức này được tiến hành dưới sự chứng kiến của linh mục và toàn thể giáo dân - những người tham dự thánh lễ - thì hôn nhân thành sự, hai người tạo lập một giao kết vĩnh viễn, không ai có thể tháo bỏ.

2.2. Hôn nhân đơn nhất và bất khả phân ly

Đây được coi là đặc tính căn bản và quan trọng nhất của hôn nhân Công giáo. Giáo luật điều 1056 xác định: “Những đặc tính chính yếu của hôn nhân là sự đơn nhất và bất khả phân ly, những đặc tính này có một sự vững bền đặc biệt trong hôn nhân Kitô giáo, vì có tính cách bí tích” [Hội đồng Giám mục Việt Nam, 2017: 345].

Hôn nhân đơn nhất là hôn nhân chỉ có một vợ một chồng. Công giáo không chấp nhận chế độ đa phu, đa thê. Đối với những nền văn hóa có truyền thống đa phu, đa thê, khi một người gia nhập giáo hội

thì phải lựa chọn một người vợ hoặc chồng và bỏ những người còn lại. Tùy theo hoàn cảnh luân lý, xã hội, kinh tế của địa phương và con người, Đấng Bản Quyền phải đảm bảo nhu cầu của những người bị bỏ theo nguyên tắc của đức công bình, bác ái [Hội đồng Giám mục Việt Nam, 2017: 368-369]. Ngay từ lúc tạo dựng con người, Kinh Thánh ghi lại Thiên Chúa tạo dựng một người nam và một người nữ để họ gắn kết với nhau: “Bởi thế, người đàn ông lìa cha mẹ mà gắn bó với vợ mình, và cả hai thành một xương một thịt” (St 2,24). Đặc tính này cũng xuất phát từ bản chất chiếm hữu của tình yêu nam nữ. Hôn nhân xuất phát từ tình yêu bao hàm sự trọn vẹn, không thể san sẻ. Hơn nữa, trong tình yêu và hôn nhân, nam nữ đều bình đẳng, sự tôn trọng và chung thủy trong hôn nhân là yêu cầu đối với cả hai phía: “Vậy mỗi người trong anh em hãy yêu vợ như chính mình, còn vợ thì hãy kính sợ chồng” (Ep 5,33). Khi kết hôn, hai người đều có trách nhiệm và bổn phận với đối phương: “Chồng hãy làm tròn bổn phận đối với vợ, và vợ đối với chồng cũng vậy. Vợ không có quyền trên thân xác mình, nhưng là chồng; cũng vậy, chồng không có quyền trên thân xác mình, nhưng là vợ” (1Cr 7, 3-4). Bên cạnh đó, đặc tính đơn nhất không chỉ loại bỏ những biểu hiện bề ngoài như đa phu, đa thê, ngoại tình bằng thân xác mà hôn nhân Công giáo còn đòi hỏi cao hơn về sự chung thủy trong hôn nhân: “Anh em đã nghe Luật dạy rằng: Chớ ngoại tình. Còn Thầy, Thầy bảo cho anh em biết: ai nhìn người phụ nữ mà thêm muốn, thì trong lòng đã ngoại tình với người ấy rồi” (Mt 5,27-28). Điều đó chứng tỏ, sự trọn vẹn của hôn nhân không chỉ thể hiện ở mối quan hệ thể xác mà còn là đời sống tinh thần.

Bất khả phân ly: Hôn nhân Công giáo không chấp nhận việc ly hôn. Giáo Luật điều 1141 quy định: “Hôn nhân thành nhận và hoàn hợp không thể bị tháo gỡ do bất cứ quyền bính nhân loại nào và vì bất cứ lý do nào, trừ lý do tử vong” [Hội đồng Giám mục Việt Nam, 2017: 366]. Khi hôn nhân là Bí tích, tức là được thánh hiến bởi Thiên Chúa thì con người không được phép tháo gỡ như Kinh Thánh khẳng định: “Điều mà Thiên Chúa liên kết, loài người không được tháo gỡ” (Mt 19, 6). Đặc tính này không chỉ là biểu hiện cho việc trung thành với Thánh Kinh và Thánh truyền mà còn xuất phát từ chính lợi ích của các gia đình. Trong nghĩa vụ nuôi dạy con cái, một gia đình có đầy đủ cả

cha và mẹ sẽ tạo môi trường tốt đẹp để con cái phát triển toàn diện, tránh được những tác động tiêu cực từ gia đình khiếm khuyết.

Mặc dù không chấp nhận ly hôn nhưng trong một số trường hợp, Giáo hội cho phép ly thân. Giáo luật điều 1153 viết: “Nếu một trong hai người phối ngẫu gây nguy hiểm nghiêm trọng về tinh thần hay thể xác cho bên kia hoặc cho con cái, hay nếu bằng cách nào khác làm cho đời sống chung trở nên nặng nề, thì bên nọ tạo cho bên kia một lý do hợp pháp để ly thân, hoặc là do một sắc lệnh của Đấng Bản Quyền địa phương, hoặc là do quyền riêng của mình, nếu có nguy cơ phải chờ đợi” [Hội đồng Giám mục Việt Nam, 2017: 370]. Ly thân chỉ được chấp nhận khi một trong hai người ngoại tình hoặc việc chung sống gây nguy hại về thể chất hoặc tinh thần. Mục đích của ly thân là để bảo vệ đôi bên khỏi những tổn thương lớn hơn, tạm thời giải quyết những căng thẳng trong đời sống gia đình. Việc ly thân không phải là bước đệm để hai người tiến hành ly hôn mà là khoảng thời gian cần thiết để hai bên suy nghĩ về trách nhiệm và nghĩa vụ trong hôn nhân, giải quyết nguyên nhân của bất hòa.

2.3. Mục đích của hôn nhân: truyền sinh và giáo dục con cái

Trong “Hiến chế về mục vụ” của Công đồng Vatican II, mục “Phẩm giá cao quý của hôn nhân và gia đình” nhấn mạnh: “Hôn nhân và tình yêu vợ chồng, tự bản tính, quy hướng về sự sinh sản và giáo dục con cái. Con cái là ơn huệ cao quý nhất của hôn nhân và đóng góp rất nhiều vào niềm hạnh phúc của cha mẹ” [Hội đồng Giám mục Việt Nam, 2019: 295]. Trong Tông huấn *Familiaris Consortio* - tổng luận giáo huấn về đời sống, bổn phận, trách nhiệm và sứ mạng hôn nhân của giáo hội trong thế giới ngày nay - mục đích của hôn nhân được diễn giải như sau: “Theo ý định của Thiên Chúa, hôn nhân là nền tảng cho một cộng đồng rộng lớn hơn, tức là gia đình, vì định chế hôn nhân và tình yêu vợ chồng đều quy hướng về việc truyền sinh và giáo dục con cái, làm nên triều thiên cho định chế và tình yêu ấy” [Đức Thánh Cha Jean Paul II, 1981].

Không chỉ là kết tinh của tình yêu, thể hiện mong muốn được chung sống và giúp đỡ nhau của hai người, hôn nhân còn hướng đến nhiệm vụ thiêng liêng và có ý nghĩa: truyền sinh. Mục đích này được

xác lập ngay từ khi Thiên Chúa tạo dựng con người: “Hãy sinh sôi nảy nở thật nhiều, cho đầy mặt đất” (St 1,28). Trong hôn nhân, cha mẹ tiếp tục công cuộc sáng tạo của Thiên Chúa trong việc tạo ra những sinh mạng mới. Đối với người Công giáo, con cái là ân huệ lớn lao của Thiên Chúa, là mục đích thứ nhất và quan trọng nhất của hôn nhân. Việc sinh đẻ con cái cũng là chức năng riêng có và đặc trưng của gia đình. Đối với xã hội, việc này góp phần tái sản xuất ra sức lao động để duy trì và phát triển xã hội. Đối với giáo hội, truyền sinh là dấu hiệu của định chế hôn nhân, là dấu chỉ tình yêu bền vững và chung thủy của vợ chồng. Khi thực hiện nghĩa vụ truyền sinh, vợ chồng góp phần mở rộng và phát triển cộng đoàn giáo hội. Với mục đích này, giáo hội Công giáo không chấp nhận phá thai: “Thật vậy, Thiên Chúa là Chúa sự sống, đã trao cho con người nhiệm vụ cao cả là bảo toàn sự sống, và họ phải chu toàn bốn phận ấy theo cách thức xứng hợp với con người. Do đó, ngay từ lúc thụ thai, sự sống phải được bảo toàn hết sức cẩn thận; phá thai và sát nhi là những tội ác ghê tởm” [Hội đồng Giám mục Việt Nam, 2019: 298]. Bên cạnh đó, các hình thức ngăn ngừa thụ thai phi tự nhiên như dùng thuốc tránh thai hoặc các biện pháp nhân tạo ngăn cản việc thụ thai cũng không được khuyến khích sử dụng.

Bên cạnh việc truyền sinh, giáo dục con cái có ý nghĩa đặc biệt quan trọng: giáo dục tinh thần Công giáo và giáo dục thông thường. Công đồng Vatican II diễn giải: “Vì là người truyền sự sống cho con cái, nên cha mẹ có bốn phận hết sức quan trọng phải giáo dục chúng, và vì thế, họ phải được coi là những nhà giáo dục đầu tiên và chính yếu của chúng. Vai trò giáo dục này quan trọng đến nỗi nếu thiếu sót sẽ khó lòng bổ khuyết được. Thật vậy, chính cha mẹ có nhiệm vụ tạo cho gia đình một bầu khí thấm nhuần tình yêu cũng như lòng thành kính đối với Thiên Chúa và tha nhân, để giúp cho việc giáo dục toàn diện của con cái họ trong đời sống cá nhân và xã hội được dễ dàng. Do đó, gia đình là trường học đầu tiên dạy các đức tính xã hội mà không một đoàn thể nào khác có thể vượt qua được” [Hội đồng Giám mục Việt Nam, 2019: 722-723]. Cũng giống như các gia đình không theo Công giáo, cha mẹ Công giáo có nghĩa vụ giáo dục con cái ở gia đình ngay từ khi còn nhỏ và cung cấp những điều kiện cần thiết để con cái được đến trường theo quy định của pháp luật. Việc giáo dục trong

gia đình có ý nghĩa rất quan trọng đối với sự hình thành nhân cách, đạo đức, lối sống của mỗi người. Đối với người Công giáo, việc giáo dục tại gia đình còn có ý nghĩa trong việc hình thành và củng cố niềm tin cũng như ý thức sống đạo và giữ đạo cho thế hệ trẻ. Ngay khi vừa mới sinh ra, đứa trẻ trong gia đình Công giáo được bố mẹ đưa đến nhà thờ để nhận Bí tích tôn giáo đầu tiên: Bí tích Rửa tội. Khi thực hiện Bí tích này, đứa trẻ trở thành tín đồ Công giáo và theo giáo luật, dấu ấn này là thiêng liêng, không thể xóa bỏ. Bên cạnh tên gọi thông thường, mỗi đứa trẻ nhận một vị thánh như người bảo hộ trong suốt cuộc đời và đứa trẻ cũng noi gương vị thánh đó để sống đạo cho tốt đẹp. Như vậy, người Công giáo bên cạnh tên khai sinh theo pháp luật còn có tên Thánh. Tên Thánh này được dùng trong các công việc liên quan đến hoạt động mục vụ của các tín đồ Công giáo. Ngoài việc giáo dục đời sống đạo cho con em ở trong gia đình, cha mẹ người Công giáo còn có trách nhiệm nhắc nhở và đôn đốc con em tham dự vào việc học giáo lý được tổ chức tại các xứ, họ đạo. Việc học giáo lý giúp trẻ em Công giáo có sự hiểu biết về Thiên Chúa, là yêu cầu quan trọng để lãnh nhận các Bí tích khác như Bí tích Giải tội (thông thường trẻ từ 5 - 7 tuổi được nhận Bí tích này lần đầu tiên), Bí tích Thêm sức (trẻ từ 10-15 tuổi) và các Bí tích khác sau này.

Một điểm cần lưu ý là giáo hội Công giáo nhấn mạnh trách nhiệm giáo dục của cha mẹ đối với con cái nhưng không chấp nhận sự giáo dục một chiều, áp đặt mà nhấn mạnh việc tôn trọng phẩm giá của những người con. Tông huấn *Familiaris Consortio* khẳng định: “Giữa lòng gia đình như một cộng đồng các ngôi vị, cần phải dành một sự chú ý đặc biệt cho đứa con, bằng cách phát huy lòng quý chuộng sâu xa đối với phẩm giá ngôi vị của nó, cũng như phát huy sự kính trọng thật to lớn đối với những quyền lợi của nó, những quyền lợi mà người ta phải phục vụ một cách quảng đại” [Đức Thánh Cha Jean Paul II, 1981]. Cha mẹ cần tạo điều kiện để con cái được hưởng những điều kiện giáo dục thích hợp nhưng không có quyền ép buộc con cái để thỏa mãn mong muốn hay ước nguyện của bản thân.

Thực hiện tốt chức năng nuôi dưỡng, giáo dục, đòi hỏi mỗi người làm cha, làm mẹ phải có kiến thức cơ bản, tương đối toàn diện về mọi mặt: văn hóa, học vấn, đặc biệt là phương pháp giáo dục. Xuất phát từ

trách nhiệm của gia đình đối với cộng đồng và xã hội và đặc biệt với Giáo hội, cha mẹ người Công giáo cũng cần chuẩn bị những điều kiện để thực hiện tốt vai trò và trách nhiệm của mình. Ngoài việc học giáo lý hôn nhân để chuẩn bị cho đời sống gia đình sau này, việc tham dự thánh lễ thường xuyên hàng tuần cũng là cách thức để cha mẹ củng cố và gia tăng hiểu biết về trách nhiệm và nghĩa vụ trong đời sống hôn nhân.

3. Ý nghĩa của hôn nhân Công giáo

3.1. Đối với cá nhân

Đối với người Công giáo, hôn nhân có vai trò đặc biệt quan trọng. Cũng như các cuộc hôn nhân thông thường, hôn nhân Công giáo nhằm đáp ứng nhu cầu tình cảm của con người. Trong hôn nhân, người Công giáo không chỉ bị ràng buộc bởi pháp luật mà còn có sự ràng buộc của giáo hội. Đối với người Công giáo, đây là sự ràng buộc thiêng liêng, không thể xóa bỏ. Do vậy, người Công giáo khi tiến đến hôn nhân trước hết phải có sự suy xét thận trọng vì họ biết rằng đã kết hôn là không thể ly hôn. Chính sự ràng buộc chặt chẽ này giúp thanh niên Công giáo có trách nhiệm hơn với tình cảm và lựa chọn của mình. Vì không thể ly hôn nên giới trẻ Công giáo cần có sự suy xét cẩn trọng, lựa chọn bạn đời phù hợp để có thể sống trọn đời sống hôn nhân và giữ đạo đúng đắn.

Cũng vì nguyên nhân không thể ly hôn, khi đứng trước những mâu thuẫn trong hôn nhân, người Công giáo luôn phải tìm cách hoàn thiện bản thân, thay đổi và thích ứng để phù hợp với cuộc sống hôn nhân thay vì chạy theo ham muốn cá nhân. Điều này không cản trở tự do của hai người mà thể hiện trách nhiệm hỗ trợ nhau trong hôn nhân để cả hai cùng có được cuộc sống hôn nhân hạnh phúc và trách nhiệm.

Hôn nhân không thể phân ly cũng giúp người Công giáo gia tăng sự chung thủy và trách nhiệm đối với bạn đời. Họ nhận thức được rằng, người đã cùng mình lãnh nhận Bí tích Hôn phối là người sẽ chung sống hợp pháp về mặt tôn giáo trong cả cuộc đời, không thể thay đổi. Do vậy, muốn đảm bảo hạnh phúc gia đình thì cần có sự chung thủy cả về mặt thể xác và tâm hồn. Hôn nhân Công giáo chính là sự liên kết, ràng buộc để hai người có trách nhiệm với lựa chọn của mình.

3.2. Đối với gia đình

Hôn nhân Công giáo đảm bảo gia đình có được nền tảng vững chắc từ sự chung thủy, bất khả phân ly. Khi đã kết hôn, cha mẹ phải thực hiện mục đích của hôn nhân theo giáo huấn của giáo hội là sinh sản và giáo dục con cái. Việc sinh con là sợi dây đảm bảo hạnh phúc gia đình và sự ràng buộc của cha mẹ. Giáo dục con cái không chỉ là bổn phận, trách nhiệm mà còn tạo nên giá trị cao đẹp, hình thành lòng biết ơn của con cái đối với cha mẹ. Xét theo nhận định của nhà nghiên cứu Nguyễn Hồng Dương: “Ngoài những giá trị thần học, giá trị thiêng, với người Công giáo, gia đình còn có những giá trị “đời”, mà trước hết là giá trị đạo đức về lòng biết ơn đấng sinh thành, dưỡng dục họ nên người” [Nguyễn Hồng Dương, 2016: 77-114]. Thực hiện mục đích của hôn nhân, cha mẹ không chỉ hoàn thành trách nhiệm và nghĩa vụ mà còn tạo lập truyền thống tốt đẹp giữa các thế hệ trong một gia đình. Cha mẹ không chỉ thực hiện trách nhiệm giáo dục con cái mà còn phải quan tâm chăm sóc những người già yếu trong gia đình. Từ đó, tạo nên sự kết nối giữa các thế hệ, tạo sự ràng buộc có ý nghĩa giáo dục cho chính các thành viên trong gia đình.

Việc thực hiện các đặc tính của hôn nhân được chuẩn bị trước hết và đầu tiên trong gia đình. Ngay từ khi còn bé, cha mẹ phải quan tâm đến việc giáo dục để con cái nhận thức được vai trò của việc giữ sự trong sạch cho đến khi kết hôn, hiểu được liên kết giữa nam và nữ trong việc truyền sinh, tôn trọng sự sống và phẩm giá của con người. Giáo dục và tấm gương của cha mẹ là điều kiện để gia đình Công giáo đóng góp vào sự phát triển của giáo hội.

3.3. Đối với xã hội

Trước hết, việc không cho phép ly hôn của Giáo hội Công giáo đã góp phần đáng kể vào việc giảm tỷ lệ các cặp đôi ly hôn trong xã hội hiện nay. Quan sát các gia đình Công giáo tại nhiều địa phương, điều có thể dễ dàng nhận thấy là tình trạng ly hôn hầu như không có hoặc chiếm một tỷ lệ rất nhỏ. Điều này, bắt nguồn từ sự ràng buộc của Giáo hội và tâm thức của mỗi người Công giáo. Khi đối diện với mâu thuẫn trong hôn nhân, họ tìm cách hòa giải thay vì tìm cách ly hôn. Hơn nữa, nếu ly hôn, họ cũng phải đối mặt với việc cuộc hôn nhân tiếp theo của

họ không được giáo hội công nhận, do đó cũng không được dòng họ công nhận và khó để hòa nhập được vào các sinh hoạt tôn giáo trong giáo họ, giáo xứ.

Đối với người Công giáo, sự sống là thiêng liêng và do Thiên Chúa ban tặng, do đó, con người cần tôn trọng và bảo vệ sự sống. Trong Mười Điều răn của Công giáo, hành động phá thai cũng là hành vi giết người và người phạm lỗi này không được tha thứ. Người Công giáo luôn có ý thức trách nhiệm với việc sinh sản đồng thời có trách nhiệm giáo dục con cái để chúng có đời sống đạo tốt đẹp. Những giá trị luân lý của người Công giáo được quy về hai dấu hiệu đặc trưng: kính Chúa và yêu người. Trong cuộc sống, người Công giáo phải sống thánh thiện, trung thực, làm việc thiện, tránh việc ác. Những giá trị đạo đức được giáo dục ngay từ khi còn nhỏ nhờ môi trường tôn giáo cũng góp phần vào việc hình thành nhân cách tốt đẹp của người Công giáo.

4. Một số vấn đề đặt ra

Bên cạnh những giá trị của hôn nhân Công giáo, các ràng buộc của hôn nhân Công giáo cũng gây ra một số khó khăn cho các tín đồ trong cuộc sống.

Thứ nhất, việc cấm ly hôn mặc dù có ý nghĩa tích cực trong việc đảm bảo sự toàn vẹn của gia đình nhưng chưa tương thích với Luật Hôn nhân và Gia đình hiện nay. Việc không được phép ly hôn khiến một bộ phận người Công giáo cho rằng bạn đời không thể rời bỏ được gia đình nên có thái độ không tôn trọng, không cố gắng để hòa hợp chung sống hạnh phúc. Nhiều người do ràng buộc của hôn nhân không dám tố cáo những hành vi bạo lực, vô trách nhiệm của bạn đời mà cam chịu, chấp nhận để không vi phạm giáo luật.

Thứ hai, việc không cho phép sử dụng các biện pháp tránh thai và phá thai làm gia tăng nguy cơ có con ngoài ý muốn, ảnh hưởng đến việc chăm lo cho đời sống vật chất của các thành viên trong gia đình. Với việc sinh nhiều con trong khi điều kiện vật chất còn thiếu thốn khiến các gia đình khó đảm bảo một cuộc sống vật chất đầy đủ cho mọi thành viên trong gia đình, cơ hội đi học lên trình độ cao của trẻ em cũng bị hạn chế. Ai phạm vào tội này đều bị phạt và không được

phép lãnh nhận Bí tích Thánh thể trừ khi được giải vạ. Điều này, tạo ra tâm lý tự ti, mặc cảm cho tín đồ trong các sinh hoạt tôn giáo có tính cộng đồng.

Thứ ba, với nhiều thủ tục và thời gian học giáo lý hôn nhân tương đối dài khiến cho việc lãnh nhận Bí tích Hôn phối trở thành việc khá phức tạp, nhất là với các bạn trẻ hiện nay. Như chúng tôi đã chỉ ra, việc học giáo lý hôn nhân thông thường phải mất từ ba đến sáu tháng theo học liên tục và thủ tục hôn nhân Công giáo phải mất tầm bốn đến mười tháng chuẩn bị. Đối với các thanh niên Công giáo, khoảng thời gian chuẩn bị cho hôn nhân có thể có một số ảnh hưởng đến công việc, nhất là với những người đi làm ăn ở xa quê hương, phải bắt buộc về họ đạo, xứ đạo xin giấy tờ, làm các thủ tục theo Giáo luật để kết hôn.

Kết luận

Bí tích Hôn phối là một Bí tích quan trọng trong đời sống đạo của người Công giáo. Bằng việc được thánh hóa và chúc lành bởi Thiên Chúa, hôn nhân không còn là một hành vi thuần túy thỏa mãn nhu cầu tình cảm của con người mà còn là dấu chỉ của tình yêu, sự quan phòng của Thiên Chúa đối với con người. Thực hiện các nghĩa vụ và trách nhiệm của hôn nhân là cách thức người Công giáo hoàn thành bổn phận của con người với Thiên Chúa. Với đặc điểm đơn nhất, bất khả phân ly, tự do trong hôn nhân, hôn nhân Công giáo kiến tạo một gia đình với những ràng buộc về trách nhiệm và nghĩa vụ, phát huy những giá trị đạo đức tốt đẹp trong hôn nhân. Những đặc điểm này có những tác động tích cực đến đời sống của mỗi cá nhân cũng như gia đình và xã hội. Mặc dù còn có một số hạn chế nhất định nhưng không thể phủ nhận những đặc tính của hôn nhân Công giáo đã kiến tạo và duy trì những giá trị đạo đức tốt đẹp của gia đình Công giáo nói riêng và gia đình Việt Nam nói chung./.

CHÚ THÍCH:

¹ Sách Sáng thế đoạn 1, câu 27, viết tắt theo quy định của Kitô giáo là (St 1, 27). Từ đây khi trích dẫn Kinh Thánh, chúng tôi chú thích theo quy định của Công giáo. Những trích dẫn Kinh Thánh trong bài viết này chúng tôi trích dẫn từ: *Kinh Thánh Cựu ước & Tân ước (2012), Lời Chúa cho mọi người,*

Bản dịch Kinh Thánh do nhóm phiên dịch các giờ kinh phụng vụ thực hiện, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đỗ Thị Ngọc Anh (2014), “Giá trị bền vững, tính thánh thiêng của hôn nhân và gia đình Công giáo Việt Nam”, *Tạp chí Nghiên cứu tôn giáo*, Số 6 (132): 73-81.
2. Đỗ Thị Ngọc Anh (2015), “Giá trị văn hoá, đạo đức của hôn nhân, gia đình công giáo ở Việt Nam hiện nay”, *Tạp chí Nghiên cứu tôn giáo*, số 10 (148): 49-63.
3. Nguyễn Hồng Dương (2016), “Giá trị Công giáo ở Việt Nam qua các cấp độ: cá nhân, gia đình, xã hội”, *Tạp chí Nghiên cứu tôn giáo*, Số 9&10(158): 77- 114.
4. Đức Thánh Cha Jean Paul II (1981), *Tông huấn Familiaris Consortio*, <https://catechesis.net/tong-huan-familiaris-consortio-gia-dinh-kito-huu-cua-dgh-gioan-phaolo-ii-ngay-22-11-1981-1/> truy cập ngày 12/9/2023.
5. Giáo hoàng Francis (2016), *Tông huấn Amoris Laetitia*, <https://hdgmvietnam.com/chi-tiet/tong-huan-amoris-laetitia-niem-vui-cua-tinh-yeu-41885> truy cập ngày 12/10/2023.
6. Hoàng Chiên, *Gia tăng tình trạng ly hôn*, <http://daidoanket.vn/gia-tang-tinh-trang-ly-hon-5689906.html> truy cập ngày 29/8/2023.
7. Ramón García de Haro (Lm Nguyễn Văn Dụ dịch) (2019), *Hôn nhân và gia đình trong các tài liệu của huấn quyền*, Tủ sách nghiên huấn về Hôn nhân & Gia đình.
8. Lê Đức Hạnh (2011), *Hôn nhân và nếp sống đạo trong gia đình người Việt Công giáo ở giáo họ Nỗ Lực, tỉnh Phú Thọ*, LATS Nhân học, Hà Nội.
9. Nguyễn Thị Quế Hương (2012), *Hương ước làng Công giáo vùng đồng bằng sông Hồng*, LATS Triết học, Hà Nội.
10. Nguyễn Thị Quế Hương (2019), “Những biến đổi trong thực hành tôn giáo của người Công giáo ở Việt Nam hiện nay”, *Tạp chí Nghiên cứu tôn giáo*, Số 12(192): 64-98.
11. Hội đồng Giám mục Việt Nam (2007), *Bản toát yếu sách giáo lý của Hội Thánh Công giáo*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
12. Hội đồng Giám mục Việt Nam (2017), *Bộ Giáo luật 1983*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
13. Hội đồng Giám mục Việt Nam (2019), *Công đồng Vaticanô II*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
14. Nhóm phiên dịch các giờ kinh Phụng vụ (2012), *Kinh Thánh Cựu ước & Tân ước: Lời Chúa cho mọi người*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.

Abstract:**STUDY ON CHARACTERISTICS AND MEANING OF
CATHOLICS' MARRIAGE IN VIETNAM****Dinh Thi Tuyet***University of Economics & Business Administration,
Thai Nguyen University*

For Catholics, marriage has a particularly important role and meaning. The Sacrament of Marriage is a sign of God's holiness and blessing on the family. Catholic marriage is unitary and inseparable for the purpose of procreation and education of children. On the one hand, Catholic marriage is to help people be responsible for marriage, reduce the increasing number of divorces, and create a perfect and holy family, on the other hand, it also raises some problems such as obstacles to divorce when a couple is unhappy, or natural population growth in some places.

Keywords: Catholicism; Catholic marriage; characteristics; meaning; Vietnam.